

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 7 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thúy H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Cao Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Võ Văn P kết hôn vào ngày 07/01/2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P không chăm lo cho gia đình, thường xuyên bài bạc, lơ đãng dẫn đến nợ nần chồng chất nên vợ chồng hay xích mích, cãi vã nhau và đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà làm đơn xin ly hôn ông Võ Văn P.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 03 con chung tên là Võ Thị Trà M, sinh ngày 22/8/2009; Võ Hải Đ, sinh ngày 22/3/2015 và Võ Hữu T, sinh ngày 03/9/2016. Từ khi ông bà sống ly thân, các con sống cùng bà nên bà có nguyện vọng

sau ly hôn, được trực tiếp nuôi cả 03 con. Bà có đủ khả năng để nuôi con nên không yêu cầu ông P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với bà.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn - ông Võ Văn P: Tại thời điểm bà H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà H đã gửi các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để thông báo cho ông P biết. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Giấy triệu tập thông qua đường Bưu chính, ông P đã nhận nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải với lý do hiện đang lẩn trốn nợ nên không thể trực tiếp đến làm việc tại Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2022 và Biên bản xác minh ngày 10/5/2022, bà Ngô Thị P (là mẹ đẻ của ông P) cho biết: ông Võ Văn P đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số: 02/2022/TB-TLVA ngày 12/01/2022; Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA và Giấy triệu tập số 02/GTT-TA ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách nhưng vì hiện tại ông P nợ tiền nhiều, không có khả năng trả nợ và thường xuyên bị chủ nợ tìm đến đòi nợ nên ông P phải lẩn trốn chủ nợ, do đó, ông P không dám trực tiếp đến Tòa án để làm việc. Bà P nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa của Tòa án gửi cho ông P, bà đã thông báo cho ông P biết nội dung các văn bản trên nhưng ông P hiện tại không thể về trực tiếp tại Tòa án để tham gia tố tụng, ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của bà H. Về cuộc sống chung của ông P và bà H thì sau khi ông P vỡ nợ, vợ chồng trở nên mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân với nhau đã 03 năm không quan tâm gì đến nhau nữa; ông P, bà H có 03 con chung tên là Võ Thị Trà M, Võ Hải Đ, Võ Hữu T, từ khi ông bà sống ly thân các con đều sống cùng với bà H tại thôn Đ, xã N, huyện B.

Ngày 21/6/2022, Tòa án trực tiếp làm việc với Công an xã Nam Trạch và được Công an xã N xác nhận: ông Võ Văn P hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã N, huyện B. Theo bà Ngô Thị P (mẹ ông P) cho biết: ông P do làm ăn bị vỡ nợ nên hiện tại không có mặt tại địa phương, ông P vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng vì bà P đã già yếu, bà không biết cách lưu số điện thoại mỗi lần ông P điện thoại về nên không thể cung cấp cho Công an cũng như cung cấp cho Tòa án được. Hiện nay, ông P không đăng ký tạm trú ở địa chỉ nào khác.

Vì ông P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được, đồng thời ban hành và tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa vào ngày 06/5/2022, tại phiên tòa bà H có mặt còn ông P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông P tiếp tục vắng mặt. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông Võ Văn P và yêu cầu được trực tiếp nuôi tất cả các con; các con Võ Thị Trà M và Võ Hải Đ (trên 07 tuổi) có nguyện vọng sống cùng bà H.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Đối với các bên đương sự, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia tố tụng hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà H, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy H, xử cho bà Cao Thị Thúy H được ly hôn ông Võ Văn P.

Về quan hệ con chung: Giao bà Cao Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng các con Võ Thị Trà M, sinh ngày 22/8/2009; Võ Hải Đ, sinh ngày 22/3/2015 và Võ Hữu T, sinh ngày 03/9/2016. Ông Võ Văn P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với bà H.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Bà Cao Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Cao Thị Thúy H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; ông Võ Văn P có nơi cư trú là thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Võ Văn P đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 06/5/2022, tuy nhiên, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa vì ông P vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông P tiếp tục vắng mặt nhưng trước đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai ngày 01/7/2022 đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Võ Văn P.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Bà Cao Thị Thúy H và ông Võ Văn P đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện B ngày 07/01/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến ông bà sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông P. Quá trình giải quyết

vụ án, mặc dù ông P đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng ông P vắng mặt, đồng thời thông qua bà Ngô Thị P (mẹ đẻ của ông), ông P đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của bà H. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng của bà H, ông P đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho bà Cao Thị Thúy H được ly hôn ông Võ Văn P là phù hợp.

Về con chung: Theo lời khai của bà H, cũng như lời khai của bà Ngô Thị Phương và các Giấy khai sinh của các con, cho thấy, bà H và ông P có 03 con chung như đã nêu trên, kể từ khi ông bà sống ly thân các con sống cùng với bà H. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con và bà cam đoan đủ khả năng một mình nuôi các con trưởng thành nên không yêu cầu ông P cấp dưỡng tiền nuôi con cùng với bà. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại các cháu Võ Thị Trà M, Võ Hải Đ và Võ Hữu T đang sinh sống cùng với bà H và cháu Võ Thị Trà M, cháu Võ Hải Đ có nguyện vọng sống cùng với bà H. Do đó, cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao bà Cao Thị Thúy H trực tiếp nuôi các con là phù hợp, đảm bảo sự ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của các con. Bà H không yêu cầu ông P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, do đó, ông P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với bà H.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu, ông P không có ý kiến gì, nên không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Bà Cao Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy H, cho bà Cao Thị Thúy H được ly hôn ông Võ Văn P.

2. Về quan hệ con chung: Giao bà Cao Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng các con Võ Thị Trà M, sinh ngày 22/8/2009; Võ Hải Đ, sinh ngày 22/3/2015 và Võ Hữu T, sinh ngày 03/9/2016. Ông Võ Văn P không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với bà H.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí vụ kiện: Bà Cao Thị Thúy H phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002546 ngày 11 tháng 01 năm 2022. Bà H đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bồ Trạch;
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - Các đương sự;
 - UBND xã N
- (GCNKH số 23, ngày 07/01/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu